

**SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BVĐK-TCKT
V/v mời cung cấp báo giá

Ninh Bình, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: các công ty, đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang thực hiện quy trình mua sắm một số hàng hóa sau:

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
1	Máy giặt vắt công nghiệp - Model (Ký mã hiệu): WN6-35 - Hãng sản xuất: Electrolux - Xuất xứ: Thụy Điển (hoặc thiết bị có cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương)	Chiếc	01
2	Máy sấy công nghiệp - Model (Ký mã hiệu): T5675 - Hãng sản xuất: Electrolux - Xuất xứ: Thái Lan (hoặc thiết bị có cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật tương đương)	Chiếc	01

(Có yêu cầu kỹ thuật chi tiết đính kèm)

Đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá cho toàn bộ nội dung nêu trên gửi về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình trước ngày 19/9/2021.

Nơi nhận báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Chính Chuyên

DANH MỤC YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời cung cấp báo giá số /BVĐK-TCKT ngày / /2021
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

I. MÁY GIẶT VẮT CÔNG NGHIỆP

1. Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2020 trở đi
- Tình trạng: Mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001; ISO 14001 hoặc tương đương
- Điện áp sử dụng: 400V/ 50Hz/ 3pha.
- Phân nhóm theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT của Bộ Y tế (đối với máy chính): Nhóm 6.

2. Cấu hình

- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
- + Ống mềm cấp nước nóng: 02 cái
- + Ống mềm cấp nước lạnh: 02 cái
- + Ống xả nước: 01 cái
- Tài liệu kỹ thuật: 01 bộ

3. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Bên trong và bên ngoài lồng giặt được làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương
- Lồng giặt được đục các lỗ chìm
- Máy có khóa cửa liên động an toàn. Cửa không thể mở khi máy đang hoạt động
- Có thể cấp hóa chất bằng tay hoặc tự động. Số lượng tín hiệu cấp hóa chất: ≥ 5 tín hiệu
- Có tính năng tự cân bằng để đảm bảo lực vắt tối ưu
- Có nút dừng khẩn cấp
- Bảng điều khiển vi xử lý:
 - + Có khả năng lưu trữ ≥ 30 chương trình giặt, trong đó có ≥ 10 chương trình hoàn toàn có thể lập trình được
 - + Cho phép lựa chọn ngôn ngữ, ít nhất phải có tiếng Anh
 - + Màn hình dạng LCD hoặc tương đương
- Công suất giặt: ≥ 35 kg khô/ mẻ
- Thể tích lồng giặt: ≥ 300 lít
- Đường kính lồng giặt: ≥ 790 mm
- Tốc độ giặt: ≥ 40 vòng/phút
- Tốc độ vắt: ≥ 470 vòng/phút

- Hệ thống tạo nhiệt: Điện
- Công suất tạo nhiệt: ≥ 19 kW
- Đường kết nối: Đường kính van cấp nước 20 ÷ 32 DN; Áp lực nước: ≤ 800 kPa; Đường kính van xả: ≥ 75 mm.
- Độ ồn khi giặt ≤ 70 dB
- Độ ồn khi vắt ≤ 75 dB
- Kích thước máy: $\leq 950 \times 1200 \times 1500$ mm (Rộng x Sâu x Cao)

II. MÁY SẤY CÔNG NGHIỆP

1. Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2020 trở đi
- Tình trạng: Mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001; ISO 14001 hoặc tương đương
- Điện áp sử dụng: 400V/ 50Hz/ 3pha
- Phân nhóm theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT của Bộ Y tế (đối với máy chính): Nhóm 6.

2. Cấu hình

- Máy chính: 01 bộ
- Tài liệu kỹ thuật: 01 bộ

3. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Lồng sấy có tính năng đảo chiều. Chất liệu lồng sấy: mạ kẽm hoặc tương đương
- Cửa máy có bản lề
- Máy có bộ lọc sơ vải, có khả năng tự làm sạch và giúp bảo trì dễ dàng
- Bảng điều khiển vi xử lý, có thể lựa chọn chương trình, cho phép lựa chọn ngôn ngữ, ít nhất phải có tiếng Anh
- Có chức năng làm mát ở cuối chu trình
- Có thông báo nhắc nhở thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng hiển thị trên màn hình
- Có nút dừng khẩn cấp
- Công suất sấy: ≥ 35 kg/ mẻ
- Thể tích lồng sấy: ≥ 670 lít
- Đường kính lồng sấy: ≥ 910 mm
- Chiều sâu lồng sấy: ≥ 985 mm
- Tốc độ sấy: ≥ 40 vòng/ phút
- Hệ thống tạo nhiệt: Điện
- Công suất tạo nhiệt: ≥ 40 kW
- Đường kính ống thoát khí: ≥ 200 mm
- Độ ồn: ≤ 75 dB
- Kích thước máy: $\leq 970 \times 1650 \times 1865$ mm (Rộng x Sâu x Cao).